

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2022/HS-ST
Ngày 01/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạ.

2. Ông Đinh Tuấn Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Hoàng Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2022/HS-ST ngày 05/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2022/QĐXXST-HS ngày 19/10/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày 14/9/1978, tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi thương trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn D (đã chết); con bà Trần Thị, Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Tường V, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án 02 tiền án, cụ thể: Ngày 24/7/2017, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 147/2017/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân, đến ngày 23/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 23/8/2019, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 226/2019/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân, đến ngày 25/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 5/7/1995, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 5 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 63/HSST, được trả tự do tại phiên tòa do thời hạn phạt tù bằng thời gian tạm giam (đã được xóa án tích).

Ngày 30/7/1997, bị UBND phường T, thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Ngày 22/8/1998, bị Công an phường T, thành phố B ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” bằng hình thức Cảnh cáo.

Ngày 01/12/2008, bị TAND Thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 9 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” theo bản án số: 388/2008/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân, đến ngày 27/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).
Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại Nhà tạm giữ Công thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm T1 T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 45 Bà T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: phường Thắng L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là người đã có nhiều tiền án, về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nhưng tiếp tục phạm tội, cụ thể:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, T đi bộ ngang qua căn nhà ở địa chỉ phường T, của anh Phạm T1 T, thuê ở thì thấy cửa sắt trên tầng 1 của căn nhà đang mở, T đi đến bên hông trái của căn nhà trèo lên tường gạch cao khoảng 1,5m rồi tiếp tục trèo qua ban công, đột nhập vào bên trong nhà thông qua cửa sắt trên tầng 1. Sau đó, T đi từ tầng 1 xuống tầng trệt thì thấy trên bàn làm việc có để 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro màu trắng đen, T lấy trộm chiếc máy tính xách tay, rồi tẩu thoát theo hướng đã đột nhập. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T gặp 01 người bạn tên T1 (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đang đi xe mô tô tay ga nhãn hiệu Mio đã cũ, màu xanh đen (chưa xác định biển số xe) ở khu vực ngã 3 đường N và A, thành phố B. T có hỏi mượn T1 chiếc xe tay ga nói trên nói là đi công việc một lúc sẽ trả lại ngay thì T1 đồng ý cho T mượn xe, sau đó T điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng Smobile, ở địa chỉ phường Thắng L, thành phố B gặp anh Nguyễn Ngọc S, là chủ cửa hàng và nói muốn bán chiếc máy tính xách tay trên với số tiền 5.000.000 đồng nhưng S không mua. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đem trả lại cho T1 cũng ở tại khu vực ngã 3 đường N và A, thành phố B rồi T1 điều khiển xe chạy đi đâu không rõ, còn T sau đó đi bộ quay lại cửa hàng của Nguyễn Ngọc S nói là muốn cầm cố chiếc máy tính xách tay với số tiền 3.000.000 đồng thì anh S đồng ý. Sau đó, T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 116/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2013, màn hình 15.4 inch Retina, màu trắng đen, Intel core i7, 2.3GHz, Ram 16Gb 1600MHz DDR3, SSD: 512Gb, tài sản đã qua sử dụng (tài sản thu hồi được) trị giá: 8.500.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ: Anh Nguyễn Ngọc S đã tự nguyện giao nộp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2013, màn hình 15.4 inch Retina, màu

trắng đen, Intel core i7, 2.3GHz, Ram 16Gb 1600MHz DDR3, SSD: 512Gb, đã qua sử dụng là tài sản anh S đã nhận cầm cố từ T.

Tại bản cáo trạng số: 281/CT-VKS BMT ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng nêu trên là đúng, những lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, không bị ép cung nhục hình gì.

Những lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là khách quan, đầy đủ và đúng sự thật của vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh S số tiền 3.000.000 đồng là tiền anh S đã bỏ ra để nhận cầm cố tài sản từ bị cáo T. Anh Phạm Thanh T đã nhận lại tài sản là chiếc máy tính xách tay và không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng: Đối với anh S là người đã nhận cầm cố tài sản của bị cáo T nhưng anh S không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Ngọc S là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên T1 đã cho bị cáo mượn xe mô tô để đi vào ngày 11/7/2022 nhưng T không nói cho T1 biết là dùng xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với người thanh niên tên T1 là phù hợp.

Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2013, màn hình 15.4 inch Retina, màu trắng đen, Intel core i7, 2.3GHz, Ram 16Gb 1600MHz DDR3, SSD: 512Gb, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng đã trả lại cho anh Phạm Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro, trị giá 8.500.000 đồng của anh Phạm Thanh T, là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a);

g) Tái phạm nguy hiểm”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vào 01 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Thanh T 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro, trị giá 8.500.000 đồng, với mục đích tiêu xài cá nhân. Xét thấy bị cáo là người có 02 tiền án chưa được xóa án tích và có nhân thân nhiều lần bị xét xử về hành vi phạm tội do cố ý nhưng không lấy đó làm bài học, tư dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của bộ luật hình sự. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy, mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu được trả cho người bị hại. Đây là, những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh S số tiền 3.000.000 đồng là tiền anh S đã bỏ ra để nhận cầm cố tài sản từ bị cáo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2013, màn hình 15.4 inch Retina, màu trắng đen, Intel core i7, 2.3GHz, Ram 16Gb 1600MHz DDR3, SSD: 512Gb, đã qua sử dụng, cho anh Phạm Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với anh S là người đã nhận cầm cố tài sản của bị cáo T nhưng anh S không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Ngọc S là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên T1 đã cho bị cáo mượn xe mô tô để đi vào ngày 11/7/2022 nhưng T không nói cho T1 biết là dùng xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với người thanh niên tên T1 là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc S số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Pro 2013, màn hình 15.4 inch Retina, màu trắng đen, Intel core i7, 2.3GHz, Ram 16Gb 1600MHz DDR3, SSD: 512Gb, đã qua sử dụng, cho anh Phạm Thanh T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. B;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Đình Thanh